

Số: 797 /UBND

Sơn Tây, ngày 06 tháng 8 năm 2021

V/v báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính và kỷ luật kỷ cương hành chính để phục vụ công tác kiểm tra năm 2021

Kính gửi:

- Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành huyện;
- Chủ tịch UBND các xã.

Thực hiện Công văn số 02/ĐKT ngày 05/8/2021 của Đoàn Kiểm tra Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi về việc đề nghị báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính và kỷ luật kỷ cương hành chính để phục vụ cho công tác kiểm tra năm 2021, Chủ tịch UBND huyện có ý kiến như sau:

1. Đối với Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành huyện:

- Kiểm tra, rà soát các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của huyện¹, khẩn trương triển khai thực hiện các nội dung, công việc chưa hoàn thành trong tháng 8 năm 2021; đồng thời tập trung triển khai thực hiện và hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao trong quý III, quý IV và những nhiệm vụ được giao thực hiện thường xuyên trong năm 2021, trình UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện phê duyệt, ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền để thực hiện.

- Báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính và kỷ luật kỷ cương hành chính của cơ quan, đơn vị theo chức năng nhiệm vụ được giao từ ngày 01/01/2021 đến 31/7/2021 theo nội dung đề cương Phụ lục 01 đính kèm, đồng thời gửi hồ sơ, tài liệu có liên quan về UBND huyện (*qua Cơ quan Tổ chức – Nội vụ*) **trước ngày 12/8/2021**.

2. Đối với UBND các xã:

Chuẩn bị nội dung báo cáo kết quả cải cách hành chính và kỷ luật kỷ cương hành chính tại địa phương từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/7/2021 theo nội dung đề cương phụ lục 02 đính kèm, đồng thời chủ động chuẩn bị các tài liệu có liên quan đến nội dung kiểm tra để cung cấp cho Đoàn Kiểm tra khi được chọn địa phương để kiểm tra.

3. Giao Cơ quan Tổ chức – Nội vụ

- Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị, chịu trách nhiệm tổng hợp, tham mưu UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính và kỷ

¹ Quyết định số 2038/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 trên địa bàn huyện Sơn Tây.

luật kỷ cương hành chính trên địa bàn huyện từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/7/2021, trình UBND huyện **trước ngày 16/8/2021** để báo cáo Đoàn Kiểm tra Sở Nội vụ đúng thời gian quy định.

- Chuẩn bị các tài liệu có liên quan đến nội dung kiểm tra, sắp xếp theo từng lĩnh vực cải cách hành chính và trình tự thời gian để cung cấp cho Đoàn kiểm tra khi có yêu cầu; đồng thời, phối hợp với Văn phòng huyện chuẩn bị các điều kiện cần thiết phục vụ Đoàn Kiểm tra trong thời gian kiểm tra tại huyện (*thời gian kiểm tra thông báo tại Công văn số 03/ĐKT ngày 05/8/2021 của Đoàn Kiểm tra Sở Nội vụ kèm theo*).

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành, Chủ tịch UBND các xã khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND huyện;
- C,PVP;
- Lưu: VT .

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Trân

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo phục vụ kiểm tra công tác cải cách hành chính

(Kèm theo Công văn số /UBND ngày /8/2021 của UBND huyện Sơn Tây)

I. Kết quả thực hiện một số nội dung chủ yếu công tác cải cách hành chính (CCHC) tại cơ quan, đơn vị, địa phương từ ngày 01/01/2021 đến thời điểm kiểm tra ngày 31/7/2021

1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

- Việc xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 và các văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong Kế hoạch CCHC năm 2021 của cơ quan, đơn vị, địa phương tính đến thời điểm kiểm tra (*số nhiệm vụ hoàn thành? số nhiệm vụ chưa hoàn thành? lý do chưa hoàn thành?*).

- Việc ban hành kế hoạch kiểm tra CCHC và kết quả thực hiện kế hoạch đến thời điểm kiểm tra; kết quả xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra (nếu có).

- Công tác tuyên truyền về cải cách hành chính (thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và các phương tiện khác).

- Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo CCHC định kỳ năm 2021 theo quy định.

- Các sáng kiến hoặc giải pháp mới được áp dụng hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ CCHC (*nếu có*).

2. Cải cách thể chế (xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật)

- Việc tham mưu UBND tỉnh thể chế hóa các cơ chế, chính sách, quy định của Trung ương, chủ trương của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền (*tổng số chương trình, kế hoạch, đề án, quyết định... của UBND tỉnh; các văn bản triển khai thực hiện của cơ quan, đơn vị, địa phương*).

- Việc tham mưu hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quản lý theo dõi thi hành pháp luật (*thu thập thông tin, kiểm tra, điều tra, khảo sát về tình hình thi hành pháp luật và xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật*) thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị, địa phương; xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật.

- Việc triển khai thực hiện rà soát VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị, địa phương; kết quả xử lý VBQPPL sau rà soát.

- Số lượng, chất lượng VBQPPL đã tham mưu HĐND, UBND tỉnh (*đối với các sở ngành*); số lượng, chất lượng VBQPPL do HĐND, UBND huyện (*đối*

với UBND cấp huyện) ban hành từ ngày 01/01/2021 đến thời điểm kiểm tra. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành?

- Kết quả xử lý các văn bản trái pháp luật thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Sở, của UBND cấp huyện do cơ quan có thẩm quyền kiểm tra kiến nghị.

(Riêng Sở Tư pháp báo cáo thêm kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch CCHC năm 2021 tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 22/01/2021 của UBND tỉnh về kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2021 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 22/01/2021 theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2021 trên địa bàn tỉnh).

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Việc xây dựng, tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC; Kế hoạch truyền thông về công tác kiểm soát TTHC.

- Việc xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc liên thông giải quyết (*với mục tiêu cắt giảm tối thiểu 10% chi phí tuân thủ TTHC mà cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi thực hiện TTHC, trong đó gắn với chỉ tiêu rà soát rút ngắn 30% thời gian giải quyết TTHC so với khung thời gian quy định chung của trung ương*); kết quả xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát TTHC.

- Kết quả thực hiện công tác tham mưu trình Chủ tịch UBND phê duyệt quy trình nội bộ về giải quyết TTHC của sở và cấp huyện, cấp xã thuộc lĩnh vực quản lý (*nội dung này chỉ áp dụng cho các Sở, ban ngành*).

- Việc xây dựng và triển khai Kế hoạch tổ chức đối thoại với tổ chức, công dân về TTHC, về tinh thần, thái độ phục vụ của công chức.

- Việc thực hiện quy định về công khai TTHC, công khai Bảng thông báo tiếp nhận phản ánh và kiến nghị về quy định hành chính tại cơ quan, tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC, tại Bộ phận Một cửa, trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Việc tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa theo quy định hiện hành (bố trí, vận hành Bộ phận Một cửa; quy trình tiếp nhận, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trả hồ sơ không giải quyết; trả kết quả giải quyết).

- Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC (tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn, quá hạn; nguyên nhân?).

- Việc thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hạn trong giải quyết TTHC có kịp thời, đầy đủ theo quy định pháp luật.

- Việc theo dõi, cập nhật quy định pháp luật về TTHC do các cơ quan Trung ương ban hành và văn bản công bố TTHC của các Bộ, cơ quan ngang Bộ

để kịp thời thống kê, trình công bố danh mục TTHC, nhóm TTHC liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Kết quả thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Việc triển khai đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức trong giải quyết một số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, địa phương theo Quyết định số 908/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của UBND tỉnh.

- Việc kiện toàn lại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại UBND huyện theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh và phù hợp tình hình thực tế tại địa phương (*nội dung này chỉ áp dụng cho UBND cấp huyện*).

(Riêng Văn phòng UBND tỉnh báo cáo thêm tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao chủ trì tại Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 tỉnh Quảng Ngãi).

4. Về cải cách tổ chức bộ máy, quản lý biên chế

- Việc rà soát trình cấp có thẩm quyền sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở, ban ngành; cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo văn bản hướng dẫn mới của Trung ương, của tỉnh.

- Việc triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28/6/2017; rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 04/06/2018 của UBND tỉnh.

- Việc rà soát, trình sửa đổi, bổ sung (*hoặc ban hành mới*) Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở, UBND cấp huyện (*nếu có sự thay đổi về nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, bộ máy...*); việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

- Việc xây dựng trình phê duyệt Đề án tinh giản biên chế 2021.

- Việc thực hiện các quy định về tiêu chuẩn bổ nhiệm trưởng, phó trưởng phòng và tương đương thuộc Sở; thuộc UBND cấp huyện: (số lượng, có bao nhiêu trường hợp bổ nhiệm thiếu điều kiện về tiêu chuẩn,...); (nằm trong tiêu chí chấm điểm CCHC theo QĐ 1149/QĐ-BNV ngày 30/12/2020)

- Việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng biên chế hành chính, số lượng người làm việc trong ĐVSN công lập được cấp có thẩm quyền giao; tổng số biên chế giao, biên chế thực hiện (nằm trong tiêu chí chấm điểm CCHC theo QĐ 1149/QĐ-BNV ngày 30/12/2020).

- Việc thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại cơ quan, đơn vị (cơ cấu số lượng lãnh đạo cấp phòng thuộc Sở và tương đương; cơ cấu số lượng lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND cấp huyện). (nằm trong tiêu chí chấm điểm CCHC theo QĐ 1149/QĐ-BNV ngày 30/12/2020).

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách chế độ công vụ, công chức

- Việc bố trí công chức, viên chức theo Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt;

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2021 (*Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; số lượng cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn đến thời điểm kiểm tra*);

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc danh mục định kỳ chuyển đổi theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2021; số lượng công chức, viên chức đã được chuyển đổi đến thời điểm kiểm tra.

- Xây dựng và ban hành Quy chế đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ và Công văn số 5294/UBND-NC ngày 30/10/2020 của UBND tỉnh.

- Số lượng, chất lượng và tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố (*nội dung này chỉ áp dụng cho UBND cấp huyện*).

(Riêng Sở Nội vụ báo cáo thêm tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao chủ trì tại Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 tỉnh Quảng Ngãi)

6. Cải cách tài chính công

- Việc triển khai thực hiện cơ chế tự chủ trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo Nghị định của Chính phủ;

- Việc ban hành theo thẩm quyền văn bản quản lý, sử dụng tài sản công; Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công;

- Các văn bản chỉ đạo, điều hành về thực hiện tiết kiệm chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị;

- Việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Kết quả thực hiện giải ngân vốn đầu tư công (nếu có);

- Việc thực hiện quy định về sử dụng kinh phí nguồn từ nâng sách nhà nước;

- Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý;

- Kết quả tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách (nếu có)

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử

- Tình hình xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch, triển khai ứng dụng CNTT trong năm 2021; mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị.

- Tình hình ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành eOffice; việc ứng dụng các phần mềm phục vụ người dân, doanh nghiệp; việc sử dụng chữ ký số trong cơ quan, đơn vị.

- Việc tham mưu hoặc ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành về ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh (*tỷ lệ văn bản trao đổi giữa cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử; tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng; tỷ lệ gửi nhận văn bản điện tử*).

- Việc đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, tăng cường triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tại cơ quan, đơn vị, địa phương để giải quyết thủ tục hành chính; số hồ sơ được giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 từ đầu năm 2021 đến thời điểm kiểm tra (*tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ*).

- Việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001-2015 tại cơ quan, đơn vị, địa phương (kể cả UBND cấp xã).

(Riêng Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo thêm tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao chủ trì tại Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 tỉnh Quảng Ngãi).

II. Về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính:

- Việc chấp hành giờ giấc làm việc của cán bộ, công chức, viên chức.

- Việc chấp hành các văn bản chỉ đạo về không dùng bia, rượu trong buổi trưa của các ngày làm việc và trong giờ làm việc theo Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của UBND tỉnh.

- Việc thành lập, kiện toàn và ban hành kế hoạch kiểm tra của Tổ kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương; Kết quả kiểm tra của cơ quan, đơn vị, địa phương đến thời điểm kiểm tra.

- Việc niêm yết công khai đối với các nội dung sau:

+ Quyền, nghĩa vụ của công dân, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan đến nội dung thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị.

+ Quyền và trách nhiệm khiếu nại, tố cáo của công dân, tổ chức đối với những hành vi vi phạm, gây phiền hà, sách nhiễu của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết công việc; họ tên, chức vụ của người có thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết những khiếu nại, tố cáo để cho tổ chức và công dân liên hệ.

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

2. Tồn tại, hạn chế

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

IV. Nhiệm vụ CCHC trong thời gian đến

V. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)

Nơi nhận:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký tên, đóng dấu)

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo phục vụ kiểm tra công tác cải cách hành chính, KLKCHC của UBND cấp xã

(Kèm theo Công văn số /UBND ngày /8/2021 của UBND huyện Sơn Tây)

I. Kết quả thực hiện một số nội dung chủ yếu công tác cải cách hành chính (CCHC) và KLKCHC của địa phương từ ngày 01/01/2021 đến thời điểm kiểm tra ngày 31/7/2021

1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

- Việc xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 và các văn bản chỉ đạo, điều hành của địa phương.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong Kế hoạch CCHC năm 2021 của cơ quan, đơn vị tính đến thời điểm kiểm tra (*số nhiệm vụ hoàn thành? số nhiệm vụ chưa hoàn thành? lý do chưa hoàn thành?*).

- Việc ban hành kế hoạch kiểm tra CCHC và kết quả thực hiện kế hoạch đến thời điểm kiểm tra; kết quả xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra (nếu có).

- Công tác tuyên truyền về cải cách hành chính (thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và các phương tiện khác).

- Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo CCHC định kỳ năm 2021 theo quy định.

- Các sáng kiến hoặc giải pháp mới được áp dụng hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ CCHC (*nếu có*).

2. Cải cách thể chế (xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật)

- Việc triển khai các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của UBND cấp xã; xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật.

- Việc triển khai thực hiện rà soát VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương; xử lý VBQPPL sau rà soát.

- Số lượng, chất lượng VBQPPL đã ban hành từ ngày 01/01/2021 đến thời điểm kiểm tra. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành?

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC); thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

- Việc xây dựng và triển khai Kế hoạch tổ chức đối thoại với tổ chức, công dân về TTHC, về tinh thần, thái độ phục vụ của công chức.

- Việc thực hiện quy định về công khai TTHC, công khai Bảng thông báo tiếp nhận phản ánh và kiến nghị về quy định hành chính tại cơ quan, tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC, tại Bộ phận Một cửa, trên trang thông tin điện tử của địa phương.

- Việc tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa theo quy định hiện hành (bố trí, vận hành Bộ phận Một cửa; quy trình tiếp nhận, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trả hồ sơ không giải quyết; trả kết quả giải quyết).

- Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC (tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn, quá hạn; nguyên nhân?).

- Việc thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hạn trong giải quyết TTHC có kịp thời, đầy đủ theo quy định pháp luật.

- Kết quả thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.

- Việc triển khai đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức trong giải quyết một số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương theo Quyết định số 908/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của UBND tỉnh.

- Việc kiện toàn lại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại UBND cấp xã theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh và phù hợp tình hình thực tế tại địa phương.

4. Về cải cách tổ chức bộ máy, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

- Việc thực hiện các quy định về định biên biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

- Thống kê số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, trong đó nêu rõ số lượng cán bộ, công chức cấp xã chưa đạt chuẩn theo quy định (tỷ lệ %).

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức (*Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; số lượng cán bộ, công chức cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn hàng năm*).

- Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức năm 2021 và số lượng công chức đã được chuyển đổi đến thời điểm kiểm tra.

5. Cải cách tài chính công

- Việc ban hành theo thẩm quyền văn bản quản lý, sử dụng tài sản công; Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công;

- Các văn bản chỉ đạo, điều hành về thực hiện tiết kiệm chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của địa phương;

- Kết quả thực hiện giải ngân vốn đầu tư công (nếu có)
- Việc thực hiện quy định về sử dụng kinh phí nguồn từ nâng sách nhà nước
- Kết quả tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách (nếu có).

6. Hiện đại hóa hành chính

- Tình hình xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch, triển khai ứng dụng CNTT trong năm 2021; mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại địa phương.
- Tình hình ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành eOffice; việc ứng dụng các phần mềm khác phục vụ hoạt động; việc sử dụng chữ ký số.
- Việc đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, tăng cường triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tại cơ quan để giải quyết thủ tục hành chính; số hồ sơ được giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 từ đầu năm 2021 đến thời điểm kiểm tra (*tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ*).
- Việc thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích (*số liệu cụ thể từ đầu năm 2021 đến thời điểm kiểm tra*).
- Việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001-2015 tại UBND cấp xã.

II. Về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính:

- Việc chấp hành giờ giấc làm việc của cán bộ, công chức.
- Việc chấp hành các văn bản chỉ đạo về không dùng bia, rượu trong buổi trưa của các ngày làm việc và trong giờ làm việc theo Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của UBND tỉnh.
- Việc thành lập, kiện toàn và ban hành kế hoạch kiểm tra của Tổ kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại địa phương.
- Việc niêm yết công khai đối với các nội dung sau:
 - + Quyền, nghĩa vụ của công dân, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan đến nội dung thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị.
 - + Quyền và trách nhiệm khiếu nại, tố cáo của công dân, tổ chức đối với những hành vi vi phạm, gây phiền hà, sách nhiễu của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết công việc; họ tên, chức vụ của người có thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết những khiếu nại, tố cáo để cho tổ chức và công dân liên hệ.

II. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

2. Tồn tại, hạn chế

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

III. Nhiệm vụ CCHC trong thời gian đến

IV. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)

Nơi nhận:

CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)